

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2021

V/v: "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Lộc
2. Bà Nguyễn Thị Dung

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đặng Lựu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Trường Viên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/6/2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ng**; sinh năm: 1976

Địa chỉ: Khu phố P-H, TT. C-T, huyện Ph-C, tỉnh Bình Định.

* Bị đơn: Anh **Văn Hữu T**; sinh năm: 1984

Địa chỉ: Khu phố P-H, TT. C-T, huyện Ph-C, tỉnh Bình Định.

(Chị Ng có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 24/02/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngân trình bày:

Chị với anh Văn Hữu T kết hôn vào năm 2004 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương. Ngày 10/8/2004 chị và anh Toàn tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã C-T (nay là thị trấn C-T), huyện Ph-C, tỉnh Bình Định.

Sau khi kết hôn, đời sống hôn nhân giữa chị và anh T hạnh phúc bình thường đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh T lâm vào tệ nạn cờ bạc, làm cho kinh tế gia đình ngày càng kiệt quệ, đời sống vật chất của vợ chồng lâm vào hoàn cảnh rất khó khăn. Anh T thường xuyên đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá, đánh lô đề ... dẫn đến nợ nần với số tiền rất lớn. Lúc đầu chị cố gắng chịu đựng, tiền bạc chị dành dụm được đem đi trả nợ cho anh T và hy vọng rằng anh T sẽ từ bỏ tệ nạn cờ bạc, chăm lo lao động để xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, càng về sau anh T càng lún sâu vào tệ nạn này. Năm 2018 anh T đánh bạc nợ 250.000.000 đồng, chị phải đi vay tiền của Ngân hàng để trả nợ cho anh. Đến năm 2019 – 2020 anh T tiếp tục đánh bạc và nợ 400.000.000 đồng, giới đòi nợ thuê theo kiểu xã hội đen đến nhà đòi nợ nhiều lần, vợ chồng buộc phải cắt một phần thửa đất chuyển nhượng cho người khác để lấy tiền trả nợ. Không những đam mê cờ bạc, anh T còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Tranh thủ thời gian chị đi làm công nhân ở Khu công nghiệp Phú Tài, anh T dẫn người phụ nữ mà anh quan hệ bất chính về nhà, chị tình cờ phát hiện được nên vợ chồng cãi vã qua lại và anh T đánh đập chị. Từ giữa năm 2020 đến nay, chị và anh T sống trong tình trạng ly thân, mạnh ai nấy sống, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Cuối năm 2020, chị phát hiện anh T tiếp tục vay số tiền lớn để sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng không có khả năng trả nợ. Nhiều người đòi nợ thuê đến nhà vợ chồng chị để đòi nợ theo kiểu xã hội đen, anh T lo sợ bỏ trốn khỏi địa phương trước tết nguyên đán Tân Sửu. Từ ngày anh T bỏ trốn, những người đòi nợ thuê tiếp tục đến nhà yêu cầu chị bán nhà để trả nợ. Chị không chấp nhận thì họ đe dọa bắt cóc con chị, đập phá nhà cửa với mục đích gây áp lực để chị trả nợ, làm xáo trộn đời sống, sinh hoạt của chị và các con.

Nhận thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

** Về quan hệ con chung:*

Giữa chị và anh T có 02 người con chung là cháu Văn Nguyễn Phương L; sinh ngày 05/5/2006 và cháu Văn Nguyễn Trà M; sinh ngày 22/9/2009. Hiện nay sức khỏe, thể chất của các con đang phát triển bình thường, các cháu đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu, không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

** Về quan hệ tài sản chung:*

Nếu Tòa án giải quyết cho chị và anh T ly hôn thì chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng trong cùng vụ án này.

** Bị đơn anh Văn Hữu T đã được Tòa án thông qua chính quyền địa phương, đơn vị tự quản nơi anh T cư trú tiến hành tổng đạt trực tiếp Thông báo*

về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập nhưng anh T trốn tránh các chủ nợ, không có mặt tại nơi cư trú. Tòa án cũng đã nhiều lần phối hợp với chính quyền địa phương đến nơi cư trú của anh T để tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ lấy lời khai, nhưng anh T vắng mặt tại nơi cư trú nên việc thu thập chứng cứ lấy lời khai không thực hiện được. Mặc dù đã được Tòa án và gia đình nhiều lần liên hệ theo số thuê bao 0702.4xx.xxx mà chị Ng cung cấp trong đơn khởi kiện, anh T tiếp nhận thông tin và biết rõ việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ng nhưng anh cố ý lẩn tránh, không đến Tòa án để thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình, vắng mặt hầu hết các giai đoạn tố tụng.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Bản sao Trích lục kết hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng với anh Văn Hữu T đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2004 tại UBND xã C-T (nay là thị trấn C-T), huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;

- Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình do anh Văn Hữu T đứng tên chủ hộ;

- Bản sao chứng minh nhân dân của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng;

- Bản sao giấy khai sinh của các cháu Văn Nguyễn Phương L; sinh ngày 05/5/2006, Văn Nguyễn Trà M; sinh ngày 22/9/2009 – là con chung chưa thành niên giữa chị Ng và anh T.

* Tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Bị đơn anh Văn Hữu T không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình.

* Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được:

- Biên bản ghi lời khai của chị Nguyễn Thị Ng vào ngày 16/3/2021 và ngày 05/4/2021;

- Biên bản lấy lời khai không được đối với bị đơn anh Văn Hữu T vào ngày 06/4/2021 và ngày 13/4/2021;

- Biên bản xác minh về việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn tại Tư pháp thị trấn C-T, huyện Phù Cát vào ngày 06/4/2021;

- Biên bản xác minh tại Hội phụ nữ TT. C-T, Phù Cát vào ngày 13/4/2021 về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh T dẫn đến việc ly hôn và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên khi ly hôn.

- Biên bản ghi lời khai của các cháu Văn Nguyễn Phương L; sinh ngày 05/5/2006 và cháu Văn Nguyễn Trà M; sinh ngày 22/9/2009 – Là con chung chưa thành niên giữa chị Ng và anh T vào ngày 05/4/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ

tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] – Xét về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Chị Nguyễn Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Văn Hữu T. Đây là một trong những tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của chị Ng được Tòa án chấp nhận.

[1.2]. Bị đơn anh Văn Hữu T hiện đang cư trú tại khu phố Ph-H, thị trấn C-T, huyện Ph-C. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Văn Hữu T đã nhiều lần được tổng đạt, niêm yết công khai hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác để anh T đến Tòa án thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Mặc dù biết rõ hiện nay chị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án, nhưng anh T giấu địa chỉ, không gửi văn bản đến Tòa án nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cố ý lẩn tránh không đến Tòa án thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự - 2015, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung. Bị đơn anh Văn Hữu T phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] – Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng với anh Văn Hữu T kết hôn vào năm 2004 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2004 tại UBND xã C-T, huyện Phù Cát. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả chị Ng và anh T đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; thẩm quyền đăng ký kết hôn và nghi thức tổ chức đăng ký kết hôn phù hợp với quy định tại các Điều 12, 14 Luật Hôn nhân và gia đình – 2000. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh T được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp .

[2.2]. Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày, sau khi kết hôn, đời sống hôn nhân giữa chị và anh T hạnh phúc bình thường. Đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh T không chăm lo làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình mà thường xuyên tham gia đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá, đánh lô đề ... làm cho kinh tế gia đình ngày càng kiệt quệ, đời sống vật chất của vợ chồng lâm vào hoàn cảnh rất khó khăn. Mặc dù chị đã nhiều lần can ngăn, khuyên nhủ để anh T từ bỏ tệ nạn cờ bạc, chăm lo làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng anh T không từ bỏ mà còn có hành vi bạo hành gia đình, quan hệ bất chính với người phụ nữ

khác. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mức độ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nhưng không có biện pháp nào để hòa giải, hàn gắn tình cảm nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Ng, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đời sống hôn nhân, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; phải có thái độ tôn trọng nhau, cùng chia sẻ và tạo điều kiện cho nhau cùng tiến bộ. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2018 giữa chị Ng và anh T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh T tham gia đánh bạc dẫn đến nợ nần, làm suy kiệt kinh tế gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh T cố ý lẩn tránh, không đến Tòa án để chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nhưng thông qua nội dung biên bản xác minh ngày 13/4/2021 tại Hội phụ nữ thị trấn C-T và biên bản xác minh ngày 06/4/2021 tại tổ chức tự quản nơi anh T cư trú xác nhận, theo dư luận ở địa phương, vài năm gần đây, anh T có dấu hiệu đánh bạc, vay mượn tiền của những người cho vay lãi nặng nhưng không có khả năng thanh toán nên đã bỏ trốn đi khỏi nơi cư trú nhằm trốn tránh các chủ nợ. Để đảm bảo trình tự, thủ tục giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần niêm yết công khai Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại nơi cư trú, tạo điều kiện cho các bên đương sự gặp nhau tại Tòa án để có cơ hội hòa giải, chia sẻ, bỏ qua những thiếu sót của nhau, cùng nhau quay về đoàn tụ. Mặc dù biết rõ việc chị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn, nhưng anh T có thái độ bỏ mặc, lẩn tránh không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Do vậy, Tòa án có căn cứ để xác định, quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[2.4] Về quan hệ con chung: Giữa chị Ng và anh T có 02 người con chung chưa thành niên là cháu Văn Nguyễn Phương L; sinh ngày 05/5/2006 và cháu Văn Nguyễn Trà M; sinh ngày 22/9/2009. Hiện nay sức khỏe, thể chất của các cháu đang phát triển bình thường, đang được chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị Ng yêu cầu Tòa án giao các con cho chị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; chị không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Ng, HĐXX thấy rằng: Từ khi anh T và chị Ng sống ly thân, các cháu Văn Nguyễn phương L và Văn Nguyễn Trà M do chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Trong khoảng thời gian này, mặc dù anh T không quan tâm, chăm sóc và không có trách nhiệm gì đối với các con, nhưng chị Ng vẫn đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Mặt khác, hiện nay cháu L,

cháu M đều đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy, Tòa án xét giao cả 02 cháu cho chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Ng không tranh chấp nên HĐXX không xét.

[2.5] Về quan hệ tài sản: Các đương sự không có tranh chấp nên HĐXX cũng không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí DSST: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV, chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí ly hôn.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Văn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 264, 266, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm - 2014.

Tuyên xử:

[1]- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng về việc yêu cầu ly hôn với anh Văn Hữu T.

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Văn Hữu T.

[1.2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Ng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên giữa chị Ng và anh T là các cháu Văn Nguyễn Phương L; sinh ngày 05/5/2006, cháu Văn Nguyễn Trà M; sinh ngày 22/9/2009; Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở;

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

[1.3] Về quan hệ tài sản: Các đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2]-Án phí DSST: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009097 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

[3]- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng anh Văn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận tổng đạt trực tiếp hoặc niêm yết công khai hợp lệ bản án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND huyện Phù Cát;
- THA DS huyện Phù Cát;
- UBND TT. C-T, H. Phù Cát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Quyền

